

Bản án số: **98/2026/HS-ST**

Ngày: 11/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Phương Liên

2. Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Đương Tuấn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 302/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đức T; sinh năm: 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn L1, xã N, Tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Doãn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (án tích đã xóa).

- Ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố T1 – tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí ngày 25/4/2019. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/10/2025; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Quang L2; sinh năm: 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Đình T, xã M, huyện C, Phú Thọ (nay là xã C, Tỉnh Phú Thọ); Chỗ ở: Số 25 ngách 21 ngõ 46 N, P, T, Hà Nội (Nay là phường P, Thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Đỗ Quang H, sinh năm 1979 và bà Hà Thị Ánh N, sinh năm 1981; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vương Ngọc B**; sinh năm: 2000; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; HKTT: Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là xã H, tỉnh Phú Thọ); Chỗ ở: Số 25 ngách 21 ngõ 46 N, P, T, Hà Nội (Nay là phường P, Thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Vương Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/4/2025 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 2004; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn T1, xã V, huyện B1, Hà Giang (Nay là xã B1, tỉnh Tuyên Quang); Chỗ ở: Số 25 ngách 21 ngõ 46 N, P, T, Hà Nội (Nay là phường P, Thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1944 và bà Đào Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/4/2025 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/4/2025, Vương Ngọc B cùng Đỗ Quang L2, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị D (sinh năm 2000, HKTT: Thôn 1, xã N, Thành phố Hà Nội), Đỗ Thị Kiều P (sinh năm 2011, HKTT: Xã Đ1, tỉnh Phú Thọ), Lã Thị Thanh T1 (sinh năm 2009, HKTT: xã M, Phú Thọ) uống rượu cùng nhau tại thành phố G, phường P, Hà Nội. P và T1 uống say về trước. Sau đó T rủ L2, D, H, B mua ma túy gồm: 2 viên kẹo và nửa chỉ ke với giá là 2.200.000 đồng để cùng nhau sử dụng và bảo mọi người đóng góp tiền. Do không có tiền trong tài khoản nên B vay tiền L2 và bảo L2 chuyển tiền

mua ma túy cho T (tiền này B sẽ trả L sau). Sau đó L2 chuyển khoản 1.500.000 đồng từ tài khoản số 1040494871 ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đến tài khoản QRGD000101274540202 ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của T qua mã QR (trong đó có 1.100.000 đồng là tiền góp để mua ma túy gồm 550.000 đồng của L2 và 550.000 đồng L2 cho B mượn, còn 400.000 đồng là để trả nợ T từ trước), H chuyển khoản 700.000 đồng từ tài khoản số 101879549460 ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) đến số tài khoản QRGD000101274540202 ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của T để góp tiền mua ma túy, T góp 400.000 đồng. Sau đó T gọi điện mua ma túy bằng ứng dụng Zalo cho đối tượng bán ma túy (T đã xóa tài khoản Zalo người bán và không nhớ thông tin tài khoản) rồi bảo L đi cùng, cả hai đi xe máy ra khu vực Công viên Hòa Bình còn nhóm H đi về nhà trọ của L tại số 25 ngách 21 ngõ 46 Nguyễn Hoàng T, phường P, Hà Nội trước. Khi về đến phòng trọ do say nên P, T1 lên gác xếp ngủ. Trong khi đó, khi đến Công viên Hòa Bình, T đưa cho L2 2.200.000 đồng tiền mặt và bảo L2 ra lấy 01 bao thuốc Thăng Long mềm ở dưới gốc cây bên trong có 02 túi nilon gồm 01 túi chứa tinh thể màu trắng là ma túy ketamin và 01 túi nilon chứa 02 viên nén hình tròn màu nâu là ma túy tổng hợp (ma túy kẹo) rồi để tiền vào vị trí vừa lấy ma túy. T và L đi về phòng trọ tại địa chỉ số 25 ngách 21 ngõ 46 Nguyễn Hoàng T để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, L2 bỏ 01 túi kẹo và 01 túi ke ở giường rồi vào nhà vệ sinh, T là người chia ma túy kẹo cho B, H, L2, cùng nhau sử dụng, sau khi T chia kẹo, L2 lấy điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của mình kết nối Bluetooth với loa rồi mở nhạc sàn để mọi người nghe khi sử dụng. L2 lấy túi ma túy ke ở giường đổ ra đĩa sứ có sẵn trên giường rồi sử dụng chiếc thẻ màu xanh không nhớ là thẻ gì để xào ke; B lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống để sử dụng ma túy (hít ke). Sau khi xào ke xong, L2 kẻ thành nhiều đường trên đĩa để mọi người và bản thân sử dụng bằng cách hít bằng mũi qua ống cuộn bằng tiền. Khoảng 5h30 ngày 14/4/2025, sau khi sử dụng ma túy xong nhóm L2 đã rửa đĩa và dọn dẹp vứt các vỏ túi ni lông đựng ma túy rồi giải tán. T, H đi về, B đi đến nhà hàng 365, BT4-12, Khu Đ, phường P1, Hà Nội làm nhân viên phục vụ. Khoảng 0 giờ 30 ngày 16/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an phường X tiến hành kiểm tra nhà hàng 365, BT4-12, Khu Đ, X, B2, Hà Nội (nay là phường X1, Hà Nội). Tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu đối với toàn bộ khách và nhân viên trong quán. Kết quả xét nghiệm đối với Vương Ngọc B dương tính với

chất ma túy (Ketamine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa Vương Ngọc B về trụ sở để làm rõ.

Dẫn giải B về phòng trọ của Đỗ Quang L2 tại địa chỉ số 25 ngách 21 ngõ 46 Nguyễn Hoàng T, P, Hà Nội thu giữ vật chứng:

- 01 loa hiệu Stech màu đen (đã qua sử dụng)
- 01 đĩa sứ trắng hình tròn, đường kính 20 cm, có hình bông hoa bên trong, bị nứt mẻ đĩa (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím lắp sim 0554346042.
- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng không lắp sim.
- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen lắp sim số 0815750123

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2374 ngày 25/4/2025, Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội xác định: 01 đĩa sứ thu giữ tại phòng trọ của Đỗ Quang L2 không tìm thấy chất ma túy.

Ngày 17/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hà Nội ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Quang L2, Nguyễn Thị H, Vương Ngọc B.

Xét nghiệm ma túy với Đỗ Quang L2, Nguyễn Thị H, Vương Ngọc B đều cho kết quả dương tính đối với chất ma túy (Ketamine).

Sau khi cùng nhau mua ma túy sử dụng tại nhà trọ của Đỗ Quang L2, Trần Đức T bỏ đi đâu không rõ. Ngày 30/10/2025, Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Hà Nội đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Đức T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của các đối tượng, Kết quả: kiểm tra điện thoại của L2, H có thông tin chuyển khoản tiền cho T. Trong điện thoại của B có chụp ảnh cảnh các đối tượng đang sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đã bán ma túy cho T, L2 nên cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị D, D khai nhận không phải đóng góp tiền và chỉ sử dụng ma túy chứ không có hành vi giúp sức cho cả nhóm tổ chức sử dụng ma túy. Xét nghiệm dương tính với ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt hành chính D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Đỗ Thị Kiều P, Lê Thị Thanh T1 khai: Do P, T1 say rượu nên không

biết việc nhóm T sử dụng ma túy. Khi về đến phòng trọ của L2 thì P, T1 lên gác xếp ngủ không biết việc nhóm T tổ chức sử dụng ma túy, xét nghiệm P, T1 âm tính với ma túy vì vậy không có căn cứ xử lý đối với P, T1.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKSKV1 ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo Trần Đức T, Đỗ Quang L2, Vương Ngọc B, Nguyễn Thị H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Đức T, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Đỗ Quang L2, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo Vương Ngọc B, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bao niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín, có chữ ký của giám định viên, đương sự, cán bộ công an phường X, hình dấu của cơ quan công an phường X (bên trong là 01 đĩa sứ trắng hình tròn); **02 sim điện thoại vật lý đã cũ.**

- Đề nghị tịch, sung công :

+ 01 loa hiệu Stech màu đen (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím;

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng không lắp sim vật lý;

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an khu vực 1 - Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người liên quan, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/4/2025, tại nhà trọ của Đỗ Quang L2 ở địa chỉ số 25 ngách 21 ngõ 46 Nguyễn Hoàng T, phường P, thành phố Hà Nội, Trần Đức T, Đỗ Quang L2, Vương Ngọc B, Nguyễn Thị H đã có hành vi cùng nhau góp tổng số tiền 2.200.000 đồng để mua ma túy loại Ketamine và ma túy tổng hợp (kẹo) về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Đỗ Quang L2, Vương Ngọc B, Nguyễn Thị H có đủ dấu hiệu cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng và thực hành tích cực. Các bị cáo khác đều giữ vai trò thực hành tích cực.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, H, B lần đầu phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân bị cáo Trần Đức T: Ngày 12/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố T1 – tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí ngày 25/4/2019. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/11/2019. Án tích này của bị cáo đã được xóa. Tuy nhiên, cũng phản ánh bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Cá thể hóa tội phạm Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Trần Đức T mức hình phạt cao hơn bị cáo L2, B, H đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì có tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bao niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín, có chữ ký của giám định viên, đương sự, cán bộ công an phường Xuân Tảo, hình dấu của cơ quan công an phường X(bên trong là 01 đĩa sứ trắng hình tròn);

- 02 sim điện thoại vật lý đã cũ.

*** Tịch thu sung công:**

+ 01 loa hiệu Stech màu đen (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím;

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng không lắp sim vật lý;

+ 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen.

[8] Về đối tượng đã bán ma túy cho T, L2: Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội không có căn cứ xác minh và xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Đỗ Quang L2, Vương Ngọc B, Nguyễn Thị H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/10/2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang L2 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vương Ngọc B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2025.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bao niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín, có chữ ký của giám định viên, đương sự, cán bộ công an phường X, hình dấu của cơ quan công an phường X (bên trong là 01 đĩa sứ trắng hình tròn);

- 02 sim điện thoại vật lý đã cũ (lắp kèm trong điện thoại di động Iphone 11 màu tím và điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen)

*** Tịch thu sung công:**

+ 01 loa hiệu Stech màu đen (đã qua sử dụng);

- + 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím;
- + 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng không lắp sim vật lý;
- + 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội và được mô tả cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2026.

7. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND KV1 – Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án DS KV1 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thu Hương